

Số: 14 /QĐ-HĐND

Bình Dương, ngày 03 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề về tình hình, kết quả hoạt động của các cơ quan tư pháp

BAN PHÁP CHẾ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Ban Pháp chế HĐND tỉnh mời đại diện một số cơ quan tham gia Đoàn giám sát (*có danh sách kèm theo*).

Điều 2. Phạm vi, đối tượng, đơn vị chịu sự giám sát, nội dung, kế hoạch giám sát.

1. Phạm vi, đối tượng giám sát: Giám sát tình hình, kết quả hoạt động của các cơ quan tư pháp trong khoảng thời gian từ tháng 01/2017 đến 30/7/2017. Cụ thể qua các hoạt động sau đây:

- Việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.
 - Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tố tụng.
 - Việc ban hành bản án, quyết định không rõ khó thi hành và việc ban hành bản án, quyết định phải sửa chữa, bổ sung.
 - Việc tổ chức Thi hành án dân sự đối với các vụ việc do án tuyên không rõ khó thi hành; bản án, quyết định có sửa chữa, bổ sung.
2. Đơn vị chịu sự giám sát.
- Công an tỉnh.
 - Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh.

- Tòa án nhân dân tỉnh.
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh.

3. Nội dung, kế hoạch giám sát được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Nhiệm vụ Đoàn giám sát

Đoàn giám sát có nhiệm vụ tổ chức giám sát theo quy định tại Điều 80 Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Điều 4.

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức tham mưu và phục vụ Đoàn giám sát của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đoàn giám sát được sử dụng con dấu của HĐND tỉnh để chứng thực các văn bản phục vụ cho đợt giám sát. Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh chuẩn bị các điều kiện để phục vụ đợt giám sát.

3. Thành viên Đoàn giám sát, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh, đại diện các cơ quan tham gia Đoàn giám sát, các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch HĐND tỉnh;
- Các Ủy viên của Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thành phần Đoàn giám sát tại Điều 1;
- Đơn vị chịu sự giám sát tại khoản 2 Điều 2;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng Tổng hợp (2), Phòng HCTCQT;
- Trang tin HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.





DANH SÁCH

Đoàn tham gia giám sát tình hình, kết quả hoạt động của các cơ quan tư pháp

(Đoàn hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-HĐND ngày 03/8/2017
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh)

1. Ông Nguyễn Hoàng Châu, Trưởng Ban Pháp chế – Trưởng đoàn;
2. Ông Đậu Đức Cường, Phó Trưởng Ban Pháp chế – Phó trưởng đoàn;
3. Bà Nguyễn Trường Nhật Phượng – Phó Trưởng Ban Pháp chế – Phó trưởng đoàn;
4. Các ủy viên Ban Pháp chế, thành viên Đoàn giám sát:
 - Ông Bùi Duy Hiền – Bí thư Thị ủy Bến Cát;
 - Ông Nguyễn Trọng Nghĩa – Phó Giám đốc Công an tỉnh;
 - Ông Nguyễn Văn Dựt – Giám đốc Cảnh sát PCCC tỉnh;
 - Ông Nguyễn Văn Châu – Chủ tịch UBND thị xã Thuận An;
 - Ông Nguyễn Phước Trung – Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
 - Bà Lê Minh Lý – Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh;
 - Ông Lê Thành Tài – Phó Chánh Thanh tra tỉnh;
 - Ông Trần Thanh Liêm – Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Bàu Bàng;
 - Ông Phạm Văn Chánh – Bí thư Huyện ủy Phú Giáo;
 - Bà Nguyễn Thị Tuyết Thanh – Phó Chánh án Toà án nhân dân tỉnh.
 - Bà Nguyễn Thị Thanh Mai – Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.
 - Bà Trần Thị Minh Hạnh – Đại biểu HĐND tỉnh.
5. Ban Pháp chế HĐND tỉnh kính mời đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tham gia cùng Đoàn giám sát của Ban Pháp chế HĐND tỉnh:
 - a) Ban Thường trực Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
 - b) Đại diện Lãnh đạo các cơ quan:
 - Ban Nội chính Tỉnh ủy; Văn phòng HĐND tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Đoàn luật sư tỉnh; Hội luật gia tỉnh.
 - Công an tỉnh; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh; Tòa án nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh.
 - Phóng viên Báo Bình Dương, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.



KẾ HOẠCH GIÁM SÁT

Về tình hình, kết quả hoạt động của các cơ quan tư pháp
(Ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-HĐND ngày 03/8/2017
của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH – YÊU CẦU

- Nhằm đánh giá về tình hình kết quả hoạt động của các cơ quan tư pháp. Qua đó kịp thời phát hiện những mặt còn hạn chế để yêu cầu các Cơ quan tư pháp khắc phục, đồng thời kiến nghị, đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong hoạt động của các cơ quan tư pháp.

- Đoàn giám sát thực hiện đúng nội dung, quy trình giám sát theo luật định, đơn vị chịu sự giám sát thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Đoàn giám sát để đạt kết quả cao.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT

1. Đối với Công an tỉnh:

a) Về tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm:

- Về tình hình, kết quả tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố (kèm theo thống kê số tin báo quá hạn theo biểu số 01).

- Kết quả thực hiện kiến nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh yêu cầu khắc phục đối với những vi phạm của cơ quan Điều tra trong công tác tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm.

- Đánh giá hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

b) Về điều tra bổ sung:

- Tình hình, kết quả thực hiện điều tra bổ sung án hình sự giữa Cơ quan tiến hành tố tụng (kèm theo thống kê theo biểu số 02); xác định trách nhiệm trong việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Việc phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra bổ sung.

c) Nguyên nhân, giải pháp, đề xuất kiến nghị:

Nguyên nhân khách quan, chủ quan và khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong các lĩnh vực trên; giải pháp khắc phục và đề xuất kiến nghị.

2. Đối với Viện kiểm sát nhân dân tỉnh:

a) Về kiểm sát giải quyết tố giác tin báo về tội phạm:

- Về tình hình, kết quả công tác kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

- Đánh giá hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

b) Về điều tra bổ sung:

- Tình hình, kết quả trả điều tra bổ sung án hình sự giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (kèm theo thống kê theo biểu số 02); xác định trách nhiệm trong việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Đánh giá hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra bổ sung.

c) Nguyên nhân, giải pháp, đề xuất kiến nghị:

Nguyên nhân khách quan, chủ quan và khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong các lĩnh vực trên; giải pháp khắc phục và đề xuất kiến nghị.

3. Đối với Tòa án nhân dân tỉnh:

a) Về điều tra bổ sung:

- Tình hình và kết quả thực hiện việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (kèm theo thống kê theo biểu số 02); xác định trách nhiệm trong việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

- Đánh giá hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra bổ sung.

b) Việc sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định:

- Đánh giá hiệu quả phối hợp với Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh trong việc giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định (kèm theo thống kê biểu số 03).

- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc các bản án, quyết định phải sửa chữa bổ sung.

c) Nguyên nhân, giải pháp, đề xuất kiến nghị:

Nguyên nhân khách quan, chủ quan và khó khăn, vướng mắc (nếu có) trong các lĩnh vực trên; giải pháp khắc phục và đề xuất kiến nghị.

4. Đối với Cục Thi hành án dân sự tỉnh:

a) Về thi hành các bản án tuyên không rõ khó thi hành:

- Tình hình tổ chức thi hành đối các bản án, quyết định tuyên không rõ, khó thi hành (bao gồm cả các vụ việc từ năm trước chuyển sang đến nay vẫn chưa thi hành được).

- Đánh giá về công tác phối hợp giữa Cơ quan Thi hành án dân sự với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh và các cơ quan chức năng trong việc thi hành các bản án, quyết định tuyên không rõ khó thi hành.

b) Về Thi hành các bản án có sai sót đề nghị Tòa án giải thích:

Đánh giá về tình hình thi hành án và công tác phối hợp giữa Cơ quan Thi hành án dân sự với Tòa án trong việc đề nghị Tòa án giải thích, sửa chữa, bổ sung bản án, quyết định, bao gồm cả các vụ việc đã yêu cầu giải thích từ năm trước chuyển sang đến nay vẫn chưa nhận được kết quả giải thích (kèm theo thống kê biểu 03 và 04).

c) Nguyên nhân, giải pháp, đề xuất, kiến nghị:

Đánh giá nguyên nhân khách quan, chủ quan và khó khăn, vướng mắc trong các lĩnh vực trên, đề xuất kiến nghị và giải pháp (nếu có).

III. TỔ CHỨC GIÁM SÁT

1. Công tác chuẩn bị:

Các đơn vị chịu sự giám sát gồm: Công an tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh và Cục Thi hành án dân sự tỉnh chuẩn bị hồ sơ và báo cáo đầy đủ nội dung theo yêu cầu gửi về Ban Pháp chế HĐND tỉnh trước ngày 15/8/2017. Đồng thời gửi kèm tập tin theo địa chỉ banpc.hdnd@binhduong.gov.vn để phục vụ đợt giám sát (*Mọi thông tin cần trao đổi xin liên hệ đ/c: Nguyễn Thị Sáu Tuýt, số điện thoại: 0919675978*).

2. Tiến hành giám sát:

a) Giám sát Công an và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ngày 18/8/2017.

- Thời gian:

+ Buổi sáng từ 8 giờ 00 phút: Đoàn trực tiếp xem xét hồ sơ liên quan đến nội dung giám sát.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút: nghe lãnh đạo Công an, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh báo cáo về nội dung giám sát, xem xét đánh giá nội dung của báo cáo, trao đổi những vấn đề liên quan đến việc kiểm tra hồ sơ.

- Địa điểm: Trụ sở Công an tỉnh Bình Dương.

b) Giám sát Tòa án nhân dân và Cục Thi hành án dân sự tỉnh ngày 21/8/2017.

- Thời gian:

+ Buổi sáng từ 8 giờ 00 phút: Đoàn trực tiếp xem xét hồ sơ liên quan đến nội dung giám sát.

+ Buổi chiều từ 13 giờ 30 phút: nghe lãnh đạo Tòa án, Cục Thi hành án dân sự tỉnh báo cáo về nội dung giám sát, xem xét đánh giá nội dung của báo cáo, trao đổi những vấn đề liên quan đến việc kiểm tra hồ sơ.

- Địa điểm: Trụ sở Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

3. Đánh giá kết quả giám sát:

- Đoàn giám sát tiến hành họp thông qua báo cáo kết quả giám sát.

- Thời gian: 13 giờ 30 phút, ngày 30/8/2017.

- Địa điểm: Hội trường A, Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương – Tầng 15 tháp B Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương.

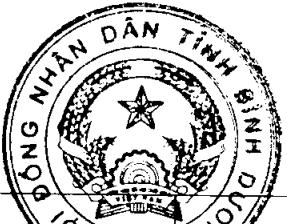
Biểu 01.



THỐNG KÊ SỐ TIN BÁO, TÓ GIÁC QUÁ HẠN

| Số thứ tự | Người tiếp nhận | Nội dung | Ngày tiếp nhận | Tiến độ xử lý | Thời gian quá hạn | Nguyên nhân quá hạn |
|-----------|-----------------|----------|----------------|---------------|-------------------|---------------------|
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |
| | | | | | | |

Biểu 02.



THỐNG KÊ ÁN TRẢ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

| STT | Tên vụ | Ngày trả điều tra bổ sung | Lý do trả điều tra bổ sung | Cơ quan, cá nhân trách nhiệm đ/v việc trả ĐT bổ sung | Tiến độ xử lý |
|-----|--------|---------------------------|----------------------------|--|---------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Biểu 03.



**THỐNG KÊ BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH PHẢI GIẢI THÍCH,
SỬA CHỮA, BỔ SUNG**

| STT | Bản án, quyết định | Loại án | Lý do và nội dung giải thích, sửa chữa, bổ sung | Cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm | Kết quả giải quyết |
|-----|--------------------|---------|---|-----------------------------------|--------------------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |

Biểu 04.



**THỐNG KÊ CÁC BẢN ÁN, QUYẾT ĐỊNH VIỆC DO
ÁN TUYÊN KHÔNG RÕ KHÓ THI HÀNH**

| STT | Bản án/QĐ | Loại án | Lý do khó thi hành (nêu ngắn gọn) | Tiến độ xử lý | Ghi chú |
|-----|-----------|---------|-----------------------------------|---------------|---------|
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |
| | | | | | |